

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL

ĐỊA CHỈ : SỐ 1 GIANG VĂN MINH, PHƯỜNG KIM MÃ, QUẬN BA ĐÌNH- HÀ NỘI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2011

Nơi nhận : **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
Địa chỉ : 164 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà nội

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Tên công ty : Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel

Địa chỉ : Số 1, Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại : 04.6.2.660.165/04.6.2.660.167, Fax: 04.6.2.660.249

E-mail : kstk@viettel.com.vn,

Website : vietteltuvanviettel.com.vn

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

a/ Việc thành lập:

Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Viettel tiền thân là Xí nghiệp khảo sát thiết kế thuộc Tổng Công ty Viễn thông quân đội (nay là Tập đoàn Viễn thông Quân đội) được thành lập theo Quyết định số : 12/2006/QĐ-BQP ngày 12/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng.

Thực hiện chủ trương đổi mới và sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Chính phủ, ngày 24/9/2008, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ký Quyết định số 3008/QĐ-BQP về việc cổ phần hoá Công ty Tư vấn Thiết kế Viettel thuộc Tổng công ty Viễn thông Quân đội, đồng thời ra quyết định số 3345/QĐ-BQP ngày 20/10/2008 về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty Tư vấn Thiết kế Viettel thuộc Tổng công ty Viễn thông Quân Đội.

Ngày 28/10/2008, Ban chỉ đạo cổ phần hoá đã ký quyết định số 1257/QĐ-BCĐ về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty Tư vấn Thiết kế Viettel thuộc Tổng công ty Viễn thông Quân đội.

Sau một thời gian khẩn trương triển khai công tác xác định giá trị doanh nghiệp, ngày 06/7/2009, Bộ quốc phòng đã ký quyết định số 2133/QĐ-BQP phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH nhà nước MTV. Trên cơ sở giá trị doanh nghiệp được phê duyệt, Ban chỉ đạo CPH đã chỉ đạo Công ty hoàn thiện phương án kinh doanh, phương án CPH, xác định vốn điều lệ & cơ cấu vốn điều lệ cho Công ty cổ phần.

Ngày 30/01/2010, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel được tổ chức thành công, với số vốn điều lệ là : 16.000.000.000 đồng. Cơ cấu vốn : Tập đoàn Viễn thông Quân đội, là doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 1.088.000 cổ phần, tương ứng 10.880.000.000 đồng, chiếm 68%, còn lại là các cổ đông thiểu số.

Và Công ty đã có giấy phép đăng ký kinh doanh số 0100109106-075 do Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 23/3/2010, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 01 số 0100109106-075 ngày 27/09/2010.

2. Quá trình phát triển

* Ngành nghề kinh doanh chính của công ty:

- Lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu;

- Thẩm tra dự án đầu tư, thiết kế và dự toán xây dựng công trình (trong lĩnh vực Công ty có chứng chỉ);

- Thí nghiệm việc kiểm tra, đánh giá các đặc trưng kỹ thuật của đất xây dựng, vật liệu, kết cấu, cấu kiện sử dụng trong các công trình xây dựng;

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;

- Thiết kế công trình thông tin, bưu chính viễn thông;

- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;

- Thiết kế kiến trúc công trình;

- Thiết kế công trình đường bộ;

- Giám sát thi công xây dựng công trình: lắp đặt thiết bị, công nghệ mạng thông tin bưu chính viễn thông;

- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;

- Khảo sát, đo đạc địa hình lập bản đồ công trình tỷ lệ $\leq 1/2000$;

- Khảo sát xây dựng, khoan phục xử lý nền móng công trình xây dựng;

- Khảo sát địa chất công trình;

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

* Năm 2011 là năm công ty hoạt động có hiệu quả và ngày càng tăng trưởng

3. Định hướng phát triển:

a/ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tổ chức lực lượng triển khai các lĩnh vực tư vấn dự án : Tư vấn giám sát công trình, tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực viễn thông.

- Cùng cố, xây dựng lực lượng triển khai lĩnh vực thiết kế kiến trúc công trình xây dựng (các dự án nhà cấp huyện, cấp tỉnh của Viettel. . .).

- Tổ chức triển khai khảo sát, thiết kế các dự án hạ tầng viễn thông tại nước ngoài (Hati, Mozambique, Peru...) theo định hướng chiến lược phát triển của Tập Đoàn.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ chủ trì các nhóm thiết kế có trình độ năng lực cao tham gia vào các dự án lớn có yêu cầu công nghệ phức tạp.

- Thành lập Bộ phận làm việc tại Miền Trung nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc ở khu vực Miền Trung kịp thời, đúng tiến độ.

b/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Nhằm khai thác hết lợi thế của doanh nghiệp tăng tính hiệu quả đảm bảo phát triển bền vững , lâu dài và ổn định cho doanh nghiệp.

Công ty đã tiến hành cùng cố, xây dựng lực lượng đi ra nước ngoài triển khai công việc khảo sát thiết kế các công trình viễn thông, tạo tiền đề mở rộng thị trường ra nước ngoài trong những năm tiếp theo.

Có kế hoạch đầu tư mua đất xây trụ sở tại Phía Bắc & tiến hành xây dựng nhà làm việc tại Phía Nam nhằm tiết kiệm chi phí và đảm bảo sự ổn định, bền vững cho doanh nghiệp.

I. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Năm 2011 kết quả kinh doanh của công ty tăng trưởng tốt so với các năm trước :

- * Doanh thu cả năm đạt : 62,877 tỷ, tăng 18,00 % so với năm 2010
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 16.313 tỷ, tăng 25,43 % so với năm 2010
- Lợi nhuận sau thuế đạt : 12,216 tỷ, tăng 25,43% so với năm 2010.

- Không phát sinh các khoản công nợ khó đòi, tình hình tài chính lành mạnh.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

- Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ tăng 4,8 % /kế hoạch năm 2011
- Lợi nhuận trước thuế cả năm đạt 16.313.040.000 đồng đạt 100 %/kế hoạch đề ra.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Dự kiến năm 2012 doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ 65 tỷ, lợi nhuận trước thuế 16,468 tỷ, cổ tức 15% đến 20%/ vốn điều lệ (trong điều kiện Công ty kinh doanh có hiệu quả).

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính tóm tắt

a/ Khả năng sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế năm 2011/ vốn điều lệ đạt 101,95%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế năm 2011/ vốn điều lệ đạt 76,35 %

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	Đ/V TÍNH	NĂM 2010	NĂM 2011
1	Cơ cấu tài sản	%		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		2,27	10,06
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		97,73	89,94
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		37,3	39,39
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		62,7	60,61
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	Khả năng thanh toán nhanh		2,62	2,28
	Khả năng thanh toán hiện hành		2,68	2,53
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,25	0,21
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,18	0,19
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu		0,4	0,36

Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh BCTC đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán, & đã gửi cùng báo cáo kiểm toán năm 2011 cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

b/ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 :

- * Tổng cộng tài sản : 55.559.628.907 đồng
- Tài sản ngắn hạn : 49.968.177.349 đồng
- Tài sản dài hạn : 5.591.451.558 đồng
- * Tổng cộng nguồn vốn : 55.559.628.907 đồng
- Nợ phải trả : 21.886.871.331 đồng
- Vốn chủ sở hữu : 33.672.757.576 đồng.

c/ Tổng số cổ phiếu theo từng loại : (giá trị mỗi cổ phiếu là 10.000 đồng .)

- Vốn điều lệ 16 tỷ VNĐ

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại :

+/ Cổ phiếu phổ thông (do Doanh nghiệp nhà nước nắm giữ) : 1.088.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đ/CP)

+/ Cổ phiếu phổ thông (do cá nhân nắm giữ):426.400 cổ phiếu(mệnh giá 10.000 đ/CP)

+/ Cổ phiếu ưu đãi : 85.600 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đ/CP)

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : 1.600.000 cổ phiếu

- Cổ tức/lợi nhuận tạm chia cho các thành viên góp vốn

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Năm 2011 là năm thế giới và trong nước vẫn trong giai đoạn khó khăn, nền kinh tế suy giảm, lạm phát tăng cao nên cũng phần nào ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với sự cố gắng nỗ lực của Hội đồng Quản trị, của Ban Giám đốc & sự giám sát chặt chẽ, sát sao của Ban kiểm soát, sự đoàn kết, không ngừng học tập, sáng tạo, nắm bắt nhanh công nghệ mới, chủ động trong công việc của đội ngũ CBCNV Công ty, nên các chỉ tiêu cơ bản vẫn đạt và vượt mức so với kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2010 như: tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận tăng, đảm bảo thu nhập của người lao động ổn định, cổ tức dự kiến 15% đến 20 %.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy hành chính của công ty gọn nhẹ, công ty tăng cường các biện pháp quản lý: tiết kiệm chi phí, quản lý chặt chẽ và tăng hiệu quả sử dụng vốn, tài sản mang lại hiệu quả cao.

- Công ty xây dựng phương án kinh doanh sau cổ phần hóa, đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, quý, tháng. Thường xuyên điều chỉnh linh hoạt mục tiêu doanh thu cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Công tác giao ban, hội ý, giao việc được tổ chức định kỳ, thường xuyên, kịp thời, phân công trách nhiệm cụ thể, đơn đốc sát sao thực hiện để công việc được hoàn thành theo đúng tiến độ và đạt được hiệu quả cao.

- Công ty thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi kinh nghiệm trong công việc, hàng tháng tổ chức các lớp học (cử các cán bộ có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao để truyền đạt, hướng dẫn cho các đồng chí mới, kinh nghiệm còn hạn chế).

- Năm 2011 công ty tiếp tục điều chỉnh & áp dụng định mức lao động cho phù hợp với đặc điểm tình hình, đặc thù công việc nhằm thúc đẩy nâng cao năng suất lao động, tăng lợi nhuận tối đa, đời sống người lao động được nâng lên.

- Các biện pháp kiểm soát: công ty gắn trách nhiệm trực tiếp tới các phòng ban, các cá nhân về tính hiệu quả, quản lý chặt chẽ chi phí, các khoản công nợ phải thu, phải trả, tăng khả năng quay vòng vốn,...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Mở rộng thị trường trong nước và ngoài nước.

- Cùng cố, tuyển dụng nhân lực, xây dựng đội ngũ CBCNV lành nghề, bổ sung trang thiết bị hiện đại đáp ứng được yêu cầu, để thực hiện được đầy đủ các ngành nghề trong đăng ký kinh doanh đã được cấp.

IV. Báo cáo tài chính : Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán & được đính kèm tại các trang cuối của báo cáo này

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán AASC.

- Các ý kiến nhận xét, đã gửi kèm trong Báo cáo tài chính năm 2011 tới Ủy ban chứng khoán NN, ý kiến kiểm toán độc lập : Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Viettel tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý) : Không có

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ thống nhất với số liệu báo cáo của công ty đã được kiểm toán.

- Các nhận xét đặc biệt : Không có

VI. Các công ty có liên quan :

- Tập đoàn Viễn thông Quân đội là đơn vị góp vốn vào Công ty với cơ cấu vốn góp chiếm 68% vốn điều lệ, tương ứng 10.880.000.000 VN đồng.

Tập đoàn Viễn thông Quân đội được thành lập theo quyết định số : 2097/2009/QĐ-TT của Thủ tướng Chính phủ ký vào ngày 14/12/2009, là doanh nghiệp kinh tế quốc phòng 100% vốn nhà nước với số vốn điều lệ 50.000 tỷ đồng, có tư cách pháp nhân, có con dấu và điều lệ riêng. Hoạt động kinh doanh : Cung cấp dịch vụ viễn thông, Truyền dẫn, Bưu chính, Phân phối thiết bị đầu cuối, Đầu tư tài chính, Truyền thông, Đầu tư bất động sản, Xuất nhập khẩu, Đầu tư nước ngoài.

Tổng Giám đốc : Thiếu tướng Hoàng Anh Xuân.

VII. Tổ chức và nhân sự

1/ Cơ cấu tổ chức của công ty gồm:

- Giám đốc điều hành : Ông Lê Văn Chí.

- Công ty có 04 phòng & 01 Bộ phận làm việc tại Phía Nam, 01 Bộ phận làm việc tại Miền Trung trực thuộc Ban Giám đốc. Trong đó có 04 đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh và phòng Tài chính kế toán; phòng Kế hoạch tổng hợp.

2/ Quyền lợi của ban Giám đốc:

- Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: Giám đốc được hưởng lương hàng tháng theo thang bảng lương chức danh được Hội đồng quản trị thông qua.

3/ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số cán bộ CNV bình quân năm 2011 = 68 người

- Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo qui định của Bộ luật lao động.

4/ Những thay đổi: Không có.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

1. Hội đồng quản trị:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT: gồm 03 thành viên.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Ông Hoàng Công Vinh - Là thành viên hoạt động độc lập, là phó TGD Tập đoàn Viễn Thông Quân Đội.

- Thành viên Hội đồng quản trị : Ông Lê Văn Chi, kiêm Giám đốc Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị : Bà Nguyễn Thị Tú Quyên, kiêm kế toán trưởng Cty.

Hoạt động của Chủ tịch Hội đồng quản trị, là thành viên HĐQT độc lập không điều hành: nắm rõ nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên hàng năm. Hàng quý đều có tổ chức HĐQT, BKS họp bàn chỉ đạo một số ý kiến nhằm định hướng phát triển Công ty.

2. Ban Kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên (do Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 bầu BKS):

- Trưởng Ban kiểm soát Hoàng Tuấn Linh là thành viên hoạt động độc lập.

- Thành viên là bà Đặng Kim Hoa là thành viên hoạt động độc lập.

- Thành viên là bà Nguyễn Thu Hà là nhân viên kế toán Công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm: soát/Kiểm soát viên: Hàng quý Ban kiểm soát kiểm soát báo cáo tài chính quý, năm.

3.Thù lao và các lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và BKS:

Tổng tiền thù lao trong năm 2011 là :132 triệu đồng (đã chi trả trong năm 2011) :

a/ Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên nhận thù lao theo mức thù lao đã được đề xuất & thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên với số tiền : 84 triệu, chi tiết như sau :

- Ông Hoàng Công Vinh nhận thù lao năm 2011: 36 triệu đồng

- Ông Lê Văn Chi nhận thù lao năm 2011: 24 triệu đồng

- Bà Nguyễn Thị Tú Quyên nhận thù lao năm 2011 24 triệu đồng

b/ Ban kiểm soát gồm 03 thành viên được nhận thù lao năm 2010 với số tiền: 48 triệu

- Ông Hoàng Tuấn Linh nhận thù lao năm 2011: 24 triệu đồng

- Bà Đặng Kim Hoa nhận thù lao năm 2011: 12 triệu đồng

- Bà Nguyễn Thu Hà nhận thù lao năm 2011: 12 triệu đồng

Ngoài thù lao hàng tháng các thành viên trực tiếp điều hành được hưởng các chế độ đối với người lao động.

4. Số lượng thành viên HĐQT, BKS đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên:

- Tập đoàn Viễn thông Quân đội chiếm tỉ lệ : 68% bằng 1.088.000 CP, đã cử các thành viên Hội đồng Quản trị là Đại diện phần vốn góp Nhà nước như sau :

+/ Chủ tịch HĐQT Ông Hoàng Công Vinh nắm giữ : 51% bằng 816.000 CP

+/ Thành viên HĐQT Ông Lê Văn Chi nắm giữ : 10% bằng 160.000 CP

+/ Thành viên HĐQT Bà Nguyễn Thị Tú Quyên nắm giữ: 7% bằng 112.000 CP

6. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty, của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội

đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng trên.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

a/ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

Tổng số cổ đông có đến 31/12/2011 là : 423 cổ đông, trong đó :

+/ Cổ đông thuộc doanh nghiệp Nhà nước : 01 cổ đông

+/ Cổ đông là tổ chức Công đoàn : 01 cổ đông

+/ Cổ đông là cá nhân : 421 cổ đông.

b/ Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung : Tên, năm sinh, địa chỉ liên lạc (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động(cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức), số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty :

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100109106-075 ngày 23/3/2010, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 27/09/2010 do sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà nội cấp, vốn điều lệ của công ty đăng ký là 16.000.000.000 VN đồng , chia thành 1.600.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

+/ Tập đoàn Viễn thông Quân đội, địa chỉ : Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình-Hà nội. Ngành nghề kinh doanh chính : Cung cấp dịch vụ Viễn thông; Truyền dẫn; Bưu chính; Phân phối thiết bị đầu cuối; Đầu tư tài chính; Truyền thông; Đầu tư Bất động sản; Xuất nhập khẩu; Đầu tư nước ngoài.

Là cổ đông lớn của Công ty, nắm giữ 1.088.000 cổ phần tương ứng với 10.880.000.000 đồng, chiếm 68% vốn điều lệ.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : Công ty không có cổ đông góp vốn nước ngoài.

*** Kèm bản chụp báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định tại các trang tiếp theo.**

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2012

Giám đốc công ty *Chạm*

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Thượng tá
LÊ VĂN CHÍ**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Viettel là công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Tư vấn Thiết kế Viettel - theo quyết định số 2513/QĐ-BQP ngày 1/8/2009 của Bộ Quốc Phòng và Đăng ký kinh doanh số 0100109106-075 ngày 23/03/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 01 Giang Văn Minh - Ba Đình - Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Công Vinh	Chủ tịch
Ông Lê Văn Chí	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Tú Quyên	Ủy viên

Các thành viên Ban Kiểm soát

Ông Hoàng Tuấn Linh	Trưởng Ban
Bà Đông Kim Hoa	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Văn Chí	Giám đốc
Ông Lê Hòa Miên	Phó Giám đốc
Ông Võ Minh Đường	Phó Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;

- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC, ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2012

TM. Ban Giám đốc
Giám đốc



Lê Văn Chí



Số: 361/2012/BC.KTTC-AASC.KT6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011
của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel được lập ngày 18 tháng 02 năm 2012 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được trình bày từ trang 05 đến trang 18 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2012

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Phó Tổng Giám đốc



Đỗ Mạnh Cường

Chứng chỉ KTV số: 0744/KTV

Kiểm toán viên

Phan Bá Triều

Chứng chỉ KTV số: 1471/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		49.968.177.349	37.900.905.552
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	23.835.606.027	25.454.695.347
111 1. Tiền		2.835.606.027	2.454.695.347
112 2. Các khoản tương đương tiền		21.000.000.000	23.000.000.000
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		20.560.369.298	10.543.626.555
131 1. Phải thu khách hàng		20.299.976.857	10.104.849.354
132 2. Trả trước cho người bán		27.448.000	27.448.000
135 5. Các khoản phải thu khác	4	232.944.441	411.329.201
140 IV. Hàng tồn kho	5	5.447.820.354	1.890.583.650
141 1. Hàng tồn kho		5.447.820.354	1.890.583.650
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		124.381.670	12.000.000
158 5. Tài sản ngắn hạn khác	6	124.381.670	12.000.000
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		5.591.451.558	880.961.780
220 II. Tài sản cố định		5.118.061.287	323.024.728
221 1. Tài sản cố định hữu hình	7	1.404.907.887	323.024.728
222 - Nguyên giá		2.271.805.083	949.406.083
223 - Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(866.897.196)	(626.381.355)
227 3. Tài sản cố định vô hình	8	3.713.153.400	-
228 - Nguyên giá		3.713.153.400	-
260 V. Tài sản dài hạn khác		473.390.271	557.937.052
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	9	473.390.271	557.937.052
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		55.559.628.907	38.781.867.332

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
		VND	VND
300 A. NỢ PHẢI TRẢ		21.886.871.331	14.464.677.726
310 I. Nợ ngắn hạn		21.880.651.381	14.464.677.726
312 2. Phải trả người bán		4.756.007.123	54.000.000
313 3. Người mua trả tiền trước		173.400.828	120.654.247
314 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10	2.658.319.725	1.474.460.745
315 5. Phải trả người lao động		10.644.598.358	12.228.244.405
319 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	11	2.785.598.807	108.673.311
323 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		862.726.540	478.645.018
330 II. Nợ dài hạn		6.219.950	-
336 6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		6.219.950	-
400 B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		33.672.757.576	24.317.189.606
410 I. Vốn chủ sở hữu	12	33.672.757.576	24.317.189.606
411 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		16.000.000.000	16.000.000.000
416 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	212.866.154
417 7. Quỹ đầu tư phát triển		4.052.161.726	-
418 8. Quỹ dự phòng tài chính		810.432.345	-
420 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		12.810.163.505	8.104.323.452
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		55.559.628.907	38.781.867.332

Người lập biểu

Nguyễn Thu Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Tú Quyên

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2012

Giám đốc



Lê Văn Chí

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2011

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	13	59.684.134.940	41.122.146.786
10 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		59.684.134.940	41.122.146.786
11 4. Giá vốn hàng bán	14	41.471.958.561	24.589.777.002
20 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		18.212.176.379	16.532.369.784
21 6. Doanh thu hoạt động tài chính	15	3.193.624.885	1.990.009.993
25 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16	5.092.761.264	7.694.615.173
30 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		16.313.040.000	10.827.764.604
50 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.313.040.000	10.827.764.604
51 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	17	4.096.260.000	2.723.441.152
60 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>12.216.780.000</u>	<u>8.104.323.452</u>
70 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18	7.635	5.065

Người lập biểu

Nguyễn Thu Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Tú Quyên

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2012

Giám đốc



Lê Văn Chí

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2011

Tài liệu phương pháp trực tiếp

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		54.832.300.048	52.967.167.995
02 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(28.384.829.524)	(16.498.701.023)
03 3. Tiền chi trả cho người lao động		(20.797.550.368)	(9.855.007.548)
05 5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(3.276.111.711)	(2.374.469.454)
06 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		4.344.335.557	1.963.286.367
07 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.281.139.263)	(13.175.397.418)
20 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.437.004.739	13.026.878.919
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(5.035.552.400)	-
27 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.779.458.341	1.156.823.652
30 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(2.256.094.059)	1.156.823.652
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.800.000.000)	-
40 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1.800.000.000)	-
50 Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(1.619.089.320)	14.183.702.571
60 Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		25.454.695.347	11.270.992.776
61 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70 Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		23.835.606.027	25.454.695.347

Người lập biểu

Nguyễn Thu Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Tú Quyên

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2012

Giám đốc



Lê Văn Chí